**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KÌ II**

**MÔN: TIẾNG ANH LỚP 9**

**UNIT 6: THE ENVIRONMENT**

1. forest (n): rừng

forester (n): người trồng rừng

forestry (n): nghề làm rừng

forested (adj): bao phủ bởi rừng

deforestation (n): nạn phá rừng

1. pollute (v): làm ô nhiễm

pollution (n): sự ô nhiễm

polluted (adj): bị ô nhiễm

**un**polluted (adj): không ô nhiễm

pollutant (n): chất gây ô nhiễm (chemicals, factory waste)

polluter (n): tác nhân gây ô nhiễm (cars, factories, companies, people…)

1. conserve (v): bảo tồn, bảo quản

conservation (n): sự bảo tồn

conservationist (n): người làm công tác bảo tồn thiên nhiên

1. environment (n): môi trường

environmental (adj): thuộc môi trường

environmentalist (n): người bảo vệ môi trường

1. kind (adj): tử tế, tốt bụng

**un**kind (adj): không tử tế

kindly (adv): một cách tử tế

**un**kindly (adv): không tử tế

kindness (n): sự tử tế

**un**kindness (n): không có lòng tốt

1. disappoint (v): làm thất vọng

disappointment (n): nỗi thất vọng

disappointed (adj): thất vọng

disappointing (adj): đáng thất vọng

1. reduce (v): cắt giảm, làm giảm

reduction (n): sự cắt giảm

1. direct (adj): trực tiếp

directly (adv)

**in**direct (adj): gián tiếp

**in**directly (adv)

direct (v): hướng dẩn, chỉ dẫn

direction (n): lời hướng dẩn, sự chỉ dẩn

director (n): nhà đạo diễn

1. energy (n): năng lượng

energetic (adj): năng động, đầy năng lượng

energetically (adv)

energize (v): tiếp năng lượng

**Energize Your World**

(slogan của Windows 7)

1. recycle (v): tái chế

recycling (n): việc tái chế

recycled (adj): đã được tái chế

1. suggest (v): đề nghị

suggestion (n): lời đề nghị

1. prohibit (v): cấm

prohibition (n)

1. polite (adj): lịch sự, lễ phép

politely (adv): một cách lịch sự

politeness (n): sự lịch sự

**im**polite (adj): bất lịch sự

**im**politely (adv): một cách bất lịch sự

**im**politeness (n): sự bất lịch sự

1. volunteer (v, n): tình nguyện; người tình nguyện

voluntary (adj): tự nguyện

voluntarily (adv): một cách tự nguyện

**UNIT 7: SAVING ENERGY**

1. electric (adj): có điện

electrical (adj): thuộc về điện

electricity (n): điện

electrician (n): thợ điện

1. power (n): năng lượng, sức mạnh

powerful (adj): hùng mạnh

powerfully (adv)

empower (v): ủy quyền

1. cloud (n): mây → cloudy (adj): có mây

cloudless (adj.): không mây

1. sun (n): mặt trời → su**nn**y (adj): có nắng

sun (n): mặt trời → solar (adj): thuộc mặt trời

1. fog (n): sương mù → fo**gg**y (adj): có sương mù
2. wind (n): gió → windy (adj): có gió
3. snow (n): tuyết → snowy (adj): có tuyết
4. rain (n,v): mưa → rainy (adj): có mưa
5. install (v): lắp đặt, cài đặt

installation (n): sự lắp đặt

1. necessary (adj): cần thiết

necessarily (adv): nhất thiết

necessity (n): thứ thiết yếu

**un**necessary (adj): không cần thiết

**un**necessarily (adv): không nhất thiết

1. produce (v): sản xuất

producer (n): nhà sản xuất

production (n): sự sản xuất

product (n): sản phẩm

productive (adj): có năng xuất

1. consume (v): tiêu thụ

consumption (n): sự tiêu thụ

consumer (n): người tiêu dùng

time-consuming (adj): tốn thời gian

1. effect (n): hiệu ứng, hiệu quả

effective (adj): có hiệu quả

effectively (adv): có hiệu quả

**in**effective (adj): không có hiệu quả

**in**effectively (adv)

effectiveness (n): tính hiệu quả

1. efficient (adj): hiệu quả, có năng xuất

**in**efficient (adj): không hiệu quả

efficiently (adv): có hiệu quả

**in**efficiently (adv): không hiệu quả

efficiency (n): năng xuất, việc làm có hiệu quả

**in**efficiency (n): việc làm không có hiệu quả

1. ultimate (adj): cuối cùng

ultimately (adv)

1. innovate (v): có sáng kiến

innovative (adj): sáng tạo

innovation (n): sáng kiến

innovator (n): người cải cách

1. conclude (v): kết luận

conclusion (n): cái kết, kết luận

***In conclusion***: kết luận lại

1. regular (adj): thường xuyên

regularly (adv)

**UNIT 8: CELEBRATIONS**

1. celebrate (v): tổ chức, kỷ niệm

celebration (n): sự tổ chức, lễ

1. decorate (v): trang trí, trang hoàng

decoration (n): sự trang trí

decorative (adj.): để trang trí

1. free (adj): tự do

***Free Like A Wind***

free (v): thả tự do

freedom (n): sự tự do

freely (adv): một cách tự do

1. slave (n): nô lệ

slavery (n): nạn nô lệ

1. joy (n): niềm vui

joyful (adj): vui vẻ

joyfully (adv)

joyfulness (n)

1. act (n,v): hành động, diễn xuất, cư xử

action (n): hành động

***take an action; take actions***: hành động

activity (n): hoạt động

active (adj): tích cực

actively (adv)

**in**active (adj): ù lì

**in**actively (adv)

activist (n): người tham gia nhiều hoạt động

actor (n): diễn viên nam

actress (n): diễn viên nữ

1. trust (n,v): tin tưởng

trusty (adj): tin tưởng = *reliable* (only before noun)

trustworthy (adj): đáng tin cậy

**mis**trust (v): không tin tưởng

1. consider (v): xem xét

considerable (adj): đáng kể

considerably (adv): nhiều

considerate (**towards** sb) (adj) = *thoughtful*: chu đáo, biết nghĩ cho người khác

considerately (adv)

**in**considerate (adj): không chu đáo

1. generous (adj): rộng lượng, bao dung

generously (adv)

generosity (n): sự rộng lượng

**UNIT 9: NATURAL DISASTERS**

1. volcano (n): núi lửa

volcanic (adj): thuộc núi lửa

1. prepare (v): chuẩn bị

preparation (n): sự chuẩn bị

preparatory (adj): dự bị

1. can (n,v): hộp; đóng hộp

canned (adj): đóng hộp (thực phẩm)

1. move (v): chuyển động, di chuyển

movement (n): sự chuyển động

movable (adj): có thể di chuyển được

**un**movable (adj): không thể di chuyển

moved (adj): cảm động (người)

moving (adj): cảm động (film)

1. predict (v): dự đoán

prediction (n): sự tiên đoán, dự đoán

predictable (adj): có thể tiên đoán

**un**predictable (adj): không thể đoán trước được

1. science (n): khoa học

scientist (n): nhà khoa học

scientific (adj): thuộc khoa học

scientifically (adv): theo khoa học

1. safe (adj): an toàn

safe (n): két sắt

safely (adv): một cách an toàn

safety (n): sự an toàn

**un**safe (adj): không an toàn

**un**safely (adv)

1. disaster (n): thảm họa

disastrous (adj): thảm khốc

1. destroy (v): tàn phá, phá hủy

destruction (n): sự tàn phá

destructive (adj): phá hoại

destructively (adv): phá hoại

1. storm (n) bão

stormy (adj): có bão

1. thunder (n): sấm

thundery (adj): có sấm

**UNIT 10: LIFE ON OTHER PLANETS**

1. explore (v): khám phá

exploration (n): sự khám phá

explorer (n): người khám phá, nhà thám hiểm

1. exist (v): tồn tại

existence (n): sự tồn tại

1. identify (v): nhận dạng

identification (n): sự nhận dạng

identified (adj): xác định

**un**identified (adj): không thể xác định được

1. health (n): sức khỏe

healthy (adj): khỏe mạnh

healthily (adv)

**un**healthy (adj): không có sức khỏe, yếu

**un**healthily (adv)

healthful (adj): tốt cho sức khỏe

healthfully (adv)

1. total (n,v,adj): toàn bộ, tổng cộng, tổng số

totally (adv): toàn bộ, hoàn toàn

1. warn (v): cảnh báo, báo trước

warning (n): lời cảnh báo

1. accurate (adj): chính xác

**in**accurate (adj): không chính xác

accurately (adv): một cách chính xác

**in**accurately (adv): một cách không chính xác

accuracy (n): độ chính xác

**in**accuracy (n): sự không chính xác

1. broad (adj): rộng

broadly (adv): rộng rãi

broaden (v): mở rộng

1. apply (v): nộp đơn xin việc, ứng dụng

application (n): đơn xin việc, việc nộp đơn

applied (science): khoa học ứng dụng

applicant (n): người nộp đơn xin việc

appliance (n): thiết bị (thường ở số nhiều)

1. home (n, adj): nhà

homeless (adj): vô gia cư

***the homeless*** (n): những người vô gia cư

homework (n): bài tập về nhà

homesick (adj): nhớ nhà

home-made (adj): làm tại nhà

1. logic (n): sự/tính hợp lý

logical (adj): hợp lý

logically (adv): hợp lý

illogical (adj): vô lý

illogically (adv): bất hợp lý

1. preserve (v): gìn giữ, bảo quản, bảo tồn

preservation (n): sự bảo tồn

preservative (adj): bảo thủ

preservative (n): chất bảo quản

preserver (n): người bảo thủ

1. populate (v): đưa dân đến ở

population (n): dân số

over-populated (adj): quá tải dân số

populous (adj): đông dân

1. value (n): gió trị

valuable (adj): có giá trị

valueless (adj): vô giá trị (không có giá trị)

**in**valuable (adj): vô giá (giá trị rất lớn)

1. satisfy (v): làm thỏa mản, hài lòng

satisfaction (n): sự hài lòng

satisfied (with) (adj): hài lòng với

**dis**satisfied (with) (adj): không hài lòng với

**dis**satisfaction (n): sự không hài lòng

satisfactory (adj): đạt yêu cầu

**un**satisfactory (adj): không đạt yêu cầu

satisfactorily (adv): đạt yêu cầu

**un**satisfactorily (adv): không đạt yêu cầu

1. strong (adj): mạnh

strongly (adv): một cách mạnh mẻ

strength (n): sức mạnh

strengthen (v): đẩy mạnh

1. warm (adj, v): ấm áp, làm nóng lại

warmly (adv): một cách nồng nhiệt

warmth (n): sự ấm áp, hơi ấm

1. compare (v): so sánh

comparison (n): sự so sánh

**in** comparison **with**: so với

compared with: so với

**in**comparable (adj): không thể so sánh

comparatively (adv): khá là (trạng từ chỉ mức độ)

1. know (v): biết

knowledge (n): kiến thức

knowledgeable (adj): có kiến thức uyên thâm

1. hope (n, v): hy vọng

hopeful (adj): có hy vọng

hopefully (adv): hy vọng

hopeless (adj): vô vọng

hopelessly (adv): một cách vô vọng

1. imagine (v): tưởng tượng

imagination (n): sự tưởng tượng

imaginary (adj): tưởng tượng, không có thật

imaginative (adj): giàu óc tưởng tượng

1. poor (adj): nghèo

***the poor*** (n): những người nghèo

poorly (adv): tội nghiệp

poverty (n): cảnh nghèo khó, cái nghèo

1. retire (v): về hưu

retirement (n): sự về hưu

1. believe (v): tin

belief (n): niềm tin

believable (adj): có thể tin được

**un**believable (adj): không thể tin được

1. true (adj): thật

**un**true (adj): không thật

truth (n): sự thật

truthful (adj): thật lòng, thật thà

truthfulness (n): sự thật thà

**un**truthful (adj): không thành thật

truthfully (adv): một cách thật thà

**un**truthfully (adv): một cách không thật thà

truly (adv): thật sự

1. marvel (n): điều kỳ diệu

marvelous (adj): diệu kỳ

marvelously (adv): tuyệt vời

1. gentle (adj): dịu dàng, lịch lãm

gently (adv): một cách dịu dàng

gentleness (n): sự dịu dàng

gentleman (n): người đàn ông lịch lãm

1. weak (adj): yếu

weakly (adv): một cách yếu ớt

weaken (v): làm yếu đi

weakness (n): điểm yếu, nhược điểm

1. shy (adj): e thẹn, ngại ngùng, mắc cở

shyly (adv): e thẹn

shyness (n): sự e thẹn

1. job (n): việc làm

jobless (adj): thất nghiệp

1. child (n): đứa trẻ (số ít)

children (n): bọn trẻ, trẻ con (số nhiều)

childhood (n): thời thơ ấu

childish (adj): còn con nít, ngu ngơ

childlike (adj): như trẻ con, ngây thơ

1. leisure (n): sự nhàn rỗi

leisurely (adj): thảnh thơi

1. pure (adj): tinh khiết, trong làng

purity (n): sự tinh khiết

purify (v): làm trong sạch

1. promise (n, v): lời hứa, hứa

promising (adj): triển vọng, đầy hứa hẹn

promisingly (adv): có triển vọng

1. possess (v): sở hữu

possession (n): sự/vật sở hữu

possessive (adj) : sở hữu

1. employ (v): thuê nhân công

employee (n): người làm thuê

employer (n): người chủ

employed (adj): có việc làm

**un**employed (adj): thất nghiệp

***the unemployed*** (n): những người thất nghiệp

employment (n): việc làm

**un**employment (n): nạn thất nghiệp

1. honest (adj): trung thực

honestly (adv): một cách trung thực

honesty (n): sự trung thực

**dis**honest (adj): không trung thực

**dis**honestly (adv): một cách không trung thực

**dis**honesty (n): tính không trung thực

**UNIT 6**

**EXER 1**

1. In order to keep our environment **...........................** , we shouldn’t drop litter in public places. (pollute)

2. Don’t pump **...........................** into seas and rivers or it will pollute them. (sew)

3. Don’t throw away **...........................** bottles, papers, and glass. Take them to recycling centres. (use)

4. If we keep on **...........................** the air, more people will suffer from respiratory diseases. (pollution)

5. The local authorities have received many letters of **...........................** about the industrial wastes from that factory. (complain)

**EXER 2**

6. Ba was **...........................** ill right after eating those **...........................** mushrooms. (serious / poison)

7. **...........................** are interested in the protection of the environment. (conserve)

8. Without **...........................** , some people wouldn’t catch fish. (electric)

9. Shhh. Listen **...........................** to the conservationist teaching us how to protect the environment. (care)

0. What is responsible for the **...........................** problems in your city? (environment)

**EXER 3**

1. Make sure the use of **...........................** is not harmful to farm workers’ health. (pest)

2. **...........................** ! You have successfully held the clean-up campaign. (congratulate)

3. Use public transport or we won’t **...........................** pollution. (minimum)

4. If **...........................** continues, there will be no forest left ten years from now. (forest)

5. The rising level of air pollution has caused concern among **...........................** . (environment)

**EXER 4**

6. Many factories still allow **...........................** , such as toxic waste, to flow into our rivers. (pollute)

7. The government ought to **...........................** up the rules on river pollution. (tight)

8. Waste **...........................** from factories has contaminated rivers. (build)

9. Raising gasoline taxes means **...........................** the burning of fossil fuels. (courage)

0. The local residents got no **...........................** from the company about the **...........................** sewage discharge. (respond / treat)

**EXER 5**

1. An old friend of mine felt **...........................** at the prize for her efforts at conservation in her country. (amaze)

2. We should end a letter **...........................** with the words “Sincerely yours”. (politeness)

3. The local residents promise to keep the environment **...........................** . (cleanness)

4. They live a **...........................** life by having a balanced diet every day. (health)

5. The examination was **...........................** easy, but your results were **...........................** bad. (surprise / disappoint)

**EXER 6**

6. The house is small and rather simple, but Anne has decorated it **...........................** . (beauty)

7. I thought **...........................** of her ways of reducing the amount of garbage. (height)

8. The food in the restaurant was **...........................** delicious, but the service was **...........................** poor. (wonder / awful)

9. He got an electric shock because of his **...........................** catching of fish. (care)

0. Displeased with my behaviour, she looked at me **...........................** , but didn’t say anything. (kindness)

**EXER 7**

**1.** Some **...........................** groups have declared a boycott of tourism on the island. (environment)

2. People must learn about keeping the environment **...........................** . (pollute)

3. It was very **...........................** of you to leave the medicine where the children could get it. (care)

4. Polluted water can **...........................** do harm to people’s health. (direct)

5. Jackson canceled the concert, to the great **...........................** of his fans. (disappoint)

**EXER 8**

1. He got 10 marks in the English test because he speaks English ........................... . (fluent)

2. People must be ...........................in catching fish to avoid killing small fish. (care)

3. She ........................... folded the letter and put it in her pocket. (care)

4. Parents always want their children to study ...........................to get good results. (hard)

5. My mother was ...........................worried when I went home late last night. (extreme)

**EXER 9**

7. My teacher is ........................... that I pass the examination. (please)

8. If we ...........................the water, a lot of fish will die. (pollution)

4. The weather has been really ........................... for the time of year. (well)

5. She desires to become a painter since she draws very ........................... . (good)

6. People who catch fish by electricity or dynamite must receive ........................... fine. (heavily)

**UNIT 7**

**EXER 1**

1. A **...........................** is a person who installs and repairs things such as water pipes, toilets, etc. (plumbing)

2. Water is going all over the floor because of the **...........................** faucet. (drip)

3. You can ask that plumber for **...........................** on how to repair the cracks in the water pipes. (advise)

4. To keep the air unpolluted, people ought to use **...........................** energy to create electricity. (sun)

5. Here is the weather forecast for tomorrow. Ha Noi will be clear and **...........................** (cloud)

**EXER 2**

6. **...........................** are very demanding. They want products that are both cheap and of good quality. (consume)

7. We suggest **...........................** the light bulb. It is broken. (replacement)

8. Recycled **...........................** are of the same quality as those made from non-recycled material. (produce)

9. We must learn to save **...........................** resources or life will be very bad for our children and our grandchildren. (nature)

0. In a few years’ time, our houses will be **...........................** by solar energy. (hot)

**EXER 3**

1. Since the world’s energy resources are limited, we must **...........................** them. (conservation)

2. I’m pleased that my secretary solved the problem **...........................** . (effect)

3. The high cost of heating and **...........................** prevents us from wasting electricity. (light)

4. With my small salary, I can’t afford basic **...........................** like food, rent and fares. (necessitate)

5. There have been many **...........................** in the field of electrical engineering. (innovate)

**EXER 4**

6. No doubt that there will be a great **...........................** of food for the world’s population. (short)

7. Televisions, dishwashers and freezers are electrical **...........................** (apply)

8. If there is something wrong with the lights, ask an **...........................** to look at it. (electric)

0. **...........................** bills are money for lighting, heating, etc. in your house. (house)

9. Can I borrow your **...........................** dress? It’s been in the wardrobe for show since you bought it. (use)

**EXER 5**

1. In many parts of the world where there are no fossil fuels, nuclear power is the only **...........................** . (alter)

2. Proper **...........................** of a car’s engine will preserve its performance and value. (maintain)

3. The **...........................** of the new computer system at our office won’t be finished until sometime next week. (install)

4. She is said to be **...........................** . She isn’t relied on to do her job properly. (efficiency)

5. Rather **...........................** , researchers forecast that oil might run out in 30 years. (pessimism)

**EXER 6**

1. Food is a **...........................** of life. (need)

2. I asked for a **...........................** as the dress was damaged. (reduce)

3. There are a lot of technological **...........................** designed to save energy. (innovate)

4. We find advertising on television very **...........................** . (effect)

5. I switched the light off to save **...........................** . (electric)

**EXER 7**

6. Energy **...........................** includes searching for alternative fuels. (conserve)

7. Energy-saving bulbs help **...........................** save money. (consume)

8. She needed only one more stamp to complete her **...........................** .(collect)

0. People who exercise **...........................** are less likely to feel stress. (regular)

9. **...........................** friendly energy sources include water and wind power. (environment)

**EXER 8**

**1.** Many household **...........................** are expensive to run. (apply)

2. New Zealand’s growing reputation as a **...........................** of wine. (produce)

3. We were all impressed by the speed and **...........................** of the new system. (efficient)

4. Many newer cars have a much lower fuel **...........................** . (consume)

5. The demand for energy and fuel is expected to increase **...........................** (dramatic)

**EXER 9**

6. More people are dumping waste **...........................** . (legal)

7. This design offers considerable savings in fuel **...........................** . (efficient)

8. The river was used for years as an **...........................** waste dump. (industry)

9. It would be more **...........................** to switch the machine off at night. (economy)

0. The company must reduce costs to compete **...........................** . (effect)

**UNIT 8**

**EXER 1**

1. One of the most important **...........................** for Vietnamese people is Tet or the Lunar New Year holiday. (celebrate)

2. New Year’s Day is a national **...........................** , so people don’t have to go to work. (festive)

3. The streets are filled with a **...........................** atmosphere when Christmas day comes. (joy)

4. Do you usually put up Christmas **...........................** in your house? (decorate)

5. **...........................** , the meat associated with Easter is lamb. (tradition)

**EXER 2**

6. Passover, the “festival of **........................... ”**, is celebrated by Jewish people. (free)

7. One cause of the American Civil War was the issue of **...........................** . (slave)

8. The **...........................** Easter Parade has become a popular tradition for Easter Sunday in New York City. (colour)

9. They often take part in charity **...........................** organized by their church. (act)

0. Emily has made over 25 films in her career. She started **...........................** at the age of 14. (act)

**EXER 3**

1. The campaign against air pollution was organized by a famous environmental **...........................** . (act)

2. Mai used to be an **...........................** student. She often took part in many class activities. (act)

3. What homeless people need is love, **...........................** , and help. (kind)

4. He is very **...........................** towards his friends - He always tries to help if one of them has a problem. (consider)

5. Bob was **...........................** . He gave away a **...........................** sum of money to charity before he died. (generosity / consider)

**EXER 4**

6. After graduation, my **...........................** is to earn enough money to support my family. (prior)

7. That actor is an amusing one. TV audiences like his sense of **...........................** (humorous)

8. I’m so **...........................** of my father. How efficient and considerate he is! (pride)

9. I hardly know him. He is an **...........................** of mine. (acquaint)

0. Many **...........................** activities take place in different parts of Vietnam at Tet. (culture)

**EXER 5**

1. As a **...........................** , I find the celebrations for this holiday strange and interesting. (tour)

2. Justine is a **...........................** friend. He can keep your secrets from other people. (trust)

3. I am **...........................** with your **...........................** for Tet, which aren’t going according to plan. (satisfy / prepare)

4. Snow in April is an unusual **...........................** in this area. (occur)

5. The police took immediate **...........................** when they realized the situation was impossible to control. (act)

**EXER 6**

**1.** The town’s centennial **...........................** will begin with a parade. (celebrate)

2. Is there always an absolute **...........................** between the right and wrong? (distinct)

3. They have a fierce **...........................** in their traditions. (proud)

4. People sang Auld Lang Syne **...........................** on New Year’s Eve. (joy)

5. I have sill not received a **...........................** answer to my .question. (satisfy)

**UNIT 9**

**EXER 1**

1. **...........................** waves are one of the great forces of nature. They can be very dangerous to people. (tide)

2. Tsunamis, earthquakes and typhoons are **...........................** disasters. (nature)

3. A typhoon is going to hit our area. What sorts of **...........................** shall we make? (prepare)

4. **...........................** food is very convenient for campers. (can)

5. Today **...........................** can predict when a tidal wave will hit land. (science)

**EXER 2**

6. It was a frightening sight for Pliny to see the volcanic **...........................** of Mr. Vesuvius. (erupt)

7. The mountain was full of **...........................** rock and ash when the eruption was over. (volcano)

8. When the fire occurred, I was fast **...........................** . (sleep)

9. Mr. Robinson is a **...........................** . He presents weather reports on TV every night. (weather)

0. **...........................** Vietnam is often affected by droughts. (centre)

**EXER 3**

1. If we want to look after the environment, we should protect **...........................** rainforests. (tropic)

2. We’ve decided to travel **...........................** because we don’t want to get seasick and airsick. (land)

3. That tsunami was the most **...........................** of the year 2004. It killed more than 200,000 people across Asia and caused **...........................** damage to Phuket, Thailand. (disaster / extend)

4. Thousands of people have been made **...........................** by the flooding and are in need of food, clothing and shelter. (home)

5. We left the town **...........................** before the lava hit it. (safety)

**EXER 4**

7. The sky is very **...........................** . It’s going to rain. (loud)

8. If you are struck by **...........................** , you will die. (light)

9. “You look nervous.” - “Thunder makes me **...........................** .” (terrify)

0. The picture of a **...........................** sunset was taken by a famous photographer. (glory)

6. It is **...........................** for you to live in an earthquake zone. What can you do to prepare in advance for an earthquake? (danger)

**EXER 5**

1. **...........................** has become one of the fastest growing industries in recent year. (tour)

2. The hurricane brought total **...........................** to the city. (destroy)

3. A whirlwind **...........................** by torrential rain lashed that town, killing 12 people. (company)

4. Because of the flooding, the whole village was **...........................** to relief workers except by boat. (access)

5. The weather is so **...........................** that I don’t know if I should take an umbrella or sun-tan lotion. (predict)

**EXER 6**

**1.** Our **...........................** turns out to be correct. (predict)

2. Smoking is **...........................** to your health. (damage)

3. The two teachers have different **...........................** of their students. (expect)

5. **...........................** , the typhoon didn’t cause any damage on the village. (lucky)

4. The most **...........................** earthquake in Japanese history damaged Tokyo and Yokohama. (disaster)

**EXER 7**

**6.** A tidal wave brings death and **...........................** in its wake. (destroy)

7. Their stated aim was to free women from domestic **...........................** . (slave)

8. It was the biggest **...........................** of Vesuvius for some years. (erupt)

9. The buildings was **...........................** damaged by the fire. (extend)

30. I hope you will join in the Christmas **...........................** . (celebrate)

**UNIT 10**

**EXER 1**

1. Many people believe in the **...........................** of UFOs. (exist)

2. In 1978, a pilot’s **...........................** shocked the world. (appear)

3. Astronauts must be in an **...........................** physical condition. (excel)

4. From the spacecraft, they can see **...........................** places. (interest)

5. Astronauts can get out of their **...........................** and walk in the cabin. (sit)

**EXER 2**

6. Most writers are very **...........................** . (imagine)

7. They like watching **...........................** programmes on TV. (entertain)

8. They cannot show the shapes of the UFOs **...........................** . (clear)

9. Stories about UFOs are always **...........................** . (mystery)

0. Once a man is on a space trip, he seems to be in a **...........................** world. (difference)

**EXER 3**

1. He worked hard and suffered from a **...........................** breakdown. (nerve)

2. He was **...........................** because of his using drug before the race. (qualify)

3. His drug **...........................** results in his ten years in prison. (traffic)

4. We should widen our **...........................** relations with highly developed countries. (cooperate)

5. She decided to have a siesta even though she was **...........................** to sleeping in the afternoon. (accustom)

**EXER 4**

8. TV is both informative and **...........................** . (entertain)

9. Unluckily, A sailor fell **...........................** but no one noticed. (board)

0. The bad salary causes **...........................** among all workers. (satisfy)

6. Although some societies are **...........................** undeveloped, their languages are very complex. (technology)

7. There was a sudden **...........................** of clapping and cheering as he stood up to receive the first prize. (burst)

**EXER 5**

1. Her **...........................** of English grammar is very extensive. (know)

2. He made a number of **...........................** in his career as a doctor. (succeed)

3. I only had a day to visit all the tourist **...........................** . (attract)

4. She gave the crying baby a toy to **...........................** him. (quiet)

5. His comment was very **...........................** . We all like it. (encourage)

**EXER 6**

6. They are trying to look for another **...........................** . (explain)

9. Her resignation was an unfortunate **...........................** . (occur)

8. You should **...........................** yourselves with the new environment. (family)

0. You can rely on him. He is always a very **...........................** person. (depend)

7. Northern winds were so strong, so the explorers decided to walk **...........................** . (south)

**EXER 7**

**1.** They are too young and **...........................** to recognize the danger of drugs. (experience)

2. For some people UFOs only exist in films for **...........................** . (entertain)

3. She needed only one more stamp to complete her **...........................** . (collect)

4. Some people have very firm **...........................** in the existence of UFOs. (believe)

5. People are talking about the **...........................** circles on the fields in Great Britain. (mystery)